

Số: 2209/2026/CBTT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 09 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam
 - Mã chứng khoán: SVN
 - Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 14.21, Tầng 14, Tòa nhà Golden King, Số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: (083) 3579 0106
- Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (họp lần 3).
- Thông tin này được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam vào ngày 22/09/2026 tại đường dẫn: <https://solavina.vn/>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VEXILLA VIỆT NAM

Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC


LÊ HẢI CHÂU

CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP
ĐOÀN VEXILLA
VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=QUẬN 7,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VEXILLA VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0101612880
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-09-22 11:24:14
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ-SVN

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM



I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.**
2. Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 14.21, Tầng 14, Tòa nhà Golden King, Số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101612880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2005, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh thay cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 17/03/2026.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

1. Thời gian: bắt đầu lúc 9 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 09 năm 2026.
2. Địa điểm: Hội trường tầng 4, Viwaseen Tower, 48 Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Hà Nội

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông;
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban điều hành, Cán bộ Nhân viên của Công ty.

IV. KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026:

1. Bà Lê Thị Luyến – Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (triệu tập lần 3) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam diễn ra vào ngày 21/09/2026 (“Đại hội”/”ĐHĐCĐ”):
 - Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ngày 03/06/2026): 1.186 cổ đông, đại diện cho 21.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1.186 cổ đông, đại diện cho 21.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Tại thời điểm 09 giờ 30 phút ngày 21/09/2026, tổng số cổ đông có mặt tham dự Đại hội (bao gồm cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền) là 4 cổ đông/đại diện cổ đông, đại diện cho 3.506.400 cổ phần, chiếm 16,7% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (triệu tập họp lần 3) của Công ty **đủ điều kiện tiến hành.**

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu Đại hội:

Ông Lê Hải Châu - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa Đại hội theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu Đại hội như sau:

- a. Đoàn Chủ tịch Đại hội
 - Ông Lê Hải Châu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty - Chủ tọa Đại hội;
- b. Ban Kiểm phiếu Đại hội
 - Bà Lương Thị Thu Ngân - Trưởng ban.
 - Bà Lê Thị Luyện - Thành viên.

Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Chủ tọa chỉ định thư ký Đại hội :
 - Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban Thư ký Đại hội;
 - Bà Bùi Kim Thanh – Thành viên ban Thư ký Đại hội;
4. Bà Lê Thị Thu Hiền - Trưởng ban Thư ký Đại hội trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.
 Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
5. Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

- | | |
|--------------|---|
| Nội dung 1. | Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026. |
| Nội dung 2. | Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026. |
| Nội dung 3. | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. |
| Nội dung 4. | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026. |
| Nội dung 5. | Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026. |
| Nội dung 6. | Tờ trình chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan. |
| Nội dung 7. | Tờ trình thông qua chủ trương thoái vốn tại các công ty con, tái cơ cấu các khoản cho vay và hợp tác kinh doanh. |
| Nội dung 8. | Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ. |
| Nội dung 9. | Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. |
| Nội dung 10. | Tờ trình Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030. |
| Nội dung 11. | Tờ trình giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030. |

Chương trình được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

V. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY

1. Đại hội đã nghe Ông Lê Hải Châu - Thành viên Hội đồng Quản trị trình bày:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026. (Theo Báo cáo số 2109/2026/BC-HĐQT-SVN);
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-SVN);

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 (Theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT-SVN);
 - Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026 (Theo Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT-SVN);
 - Tờ trình chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan (Theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT-SVN)
 - Tờ trình thông qua chủ trương thoái vốn tại các công ty con, tái cơ cấu các khoản cho vay và hợp tác kinh doanh (Theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-SVN);
 - Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (Theo Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-SVN);
 - Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Theo Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT-SVN);
 - Tờ trình Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Theo Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT-SVN);
 - Tờ trình giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Theo Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT-SVN);
2. Đại hội đã nghe Ông Lê Hải Châu thay mặt Ủy ban Kiểm toán trình bày:
- Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Theo Báo cáo số 01/2026/BC-UBKT-SVN)
3. Đại hội đã nghe Bà Bùi Kim Thanh – Thành viên Ban thư ký trình bày Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.
- Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành

VI. THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

Đoàn chủ tọa và Đại hội đã lắng nghe ý kiến các cổ đông và tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại Đại hội. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải thích tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

VII. BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Chủ tọa điều khiển Đại hội tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết đối với các nội dung tại các báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại Đại hội và tiến hành bỏ Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị

Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông về thể lệ biểu quyết và bầu cử.

Sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử, các hòm phiếu được chuyển vào khu vực kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu.

Trong thời gian Ban kiểm phiếu làm việc, Đại hội nghỉ giải lao.

VIII. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

❖ Kết quả kiểm Phiếu biểu quyết

Sau khi kết thúc thời gian kiểm phiếu, Bà Lê Thị Luyến – Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo tới toàn thể Đại hội kết quả kiểm Phiếu biểu quyết như sau:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu.
- Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết.

- Kết quả kiểm phiếu thực tế: Tổng số cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội là 04 cổ đông, đại diện cho 3.506.400 phiếu biểu quyết.
- **Tại thời điểm kiểm Phiếu biểu quyết vào lúc 10 giờ 30 phút:** Tổng số tờ Phiếu biểu quyết thu về: 4 Tờ Phiếu, đại diện cho 3.506.400 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội

STT	Nội dung	Kết quả	Tổng số phiếu	Tỷ lệ (%)	Kết quả	Tổng số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
2	Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
3	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
4	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
5	Tờ trình Chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
6	Tờ trình chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
7	Tờ trình thông qua	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%

STT	Nội dung	Kết quả	Tổng số phiếu	Tỷ lệ (%)	Kết quả	Tổng số phiếu	Tỷ lệ (%)
	chủ trương thoái vốn tại các công ty con, tái cơ cấu các khoản cho vay và hợp tác kinh doanh	Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
8	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
9	Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
10	Tờ trình Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%
11	Tờ trình giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030	Tổng	3.506.400	100%	Tán thành	3.506.400	100%
		Hợp lệ	3.506.400	100%	Không tán thành	0	0%
		Không hợp lệ	0	0%	Không có ý kiến	0	0%

(*) tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Bà Lê Thị Luyến – Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo tới toàn thể Đại hội kết quả kiểm phiếu bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị như sau:

❖ **Kết quả kiểm phiếu Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030**

- Có tất cả 05 ứng cử viên được cổ đông đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030.
- Phương thức bầu: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín thông qua Phiếu bầu cử.
- Mỗi cổ phần phổ thông có năm (05) phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- Tổng số cổ đông tham dự và thực hiện bầu cử tại Đại hội là 04 cổ đông/ đại diện cổ đông, đại diện cho 17.532.000 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030.
- **Tại thời điểm kiểm Phiếu bầu cử vào lúc 10 giờ 30 phút:** Tổng số tờ Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 thu về: 4 tờ phiếu, đại diện cho 17.532.000 phiếu bầu.
 - Số tờ Phiếu bầu cử hợp lệ: 04 tờ phiếu, đại diện cho 17.532.000 phiếu bầu.
 - Số tờ Phiếu bầu cử không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 phiếu bầu.

- Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số phiếu bầu	Kết quả
1	Ông Lê Trung Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	3.507.200	Trúng cử
2	Ông Vũ Đình Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị	3.506.200	Trúng cử
3	Ông Phan Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	3.506.200	Trúng cử
4	Ông Cao Đức Anh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	3.506.200	Trúng cử
5	Bà Lê Thúy Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị	3.506.200	Trúng cử

IX. NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Các nội dung sau đây đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026** (Theo Báo cáo số 2109/2026/BC-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026** (Theo Báo cáo số 01/2026/BC-UBKT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán** (Theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026** (Theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Thông qua tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và kế hoạch chi trả năm 2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026.** (Theo Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Thông qua tờ trình chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan** (Theo tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành
- Thông qua tờ trình chủ trương thoái vốn tại các công ty con, tái cơ cấu các khoản cho vay và hợp tác kinh doanh** (Theo tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Thông qua tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ** (Theo tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Thông qua tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty** (Theo tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Thông qua tờ trình Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030** (Theo tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

11. Thông qua tờ trình giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Theo tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

12. Xác nhận thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030

❖ Thông qua số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030: Hội đồng quản trị bao gồm 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

❖ Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Lê Trung Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị;
2. Ông Vũ Đình Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị;
3. Ông Phan Mạnh Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Cao Đức Anh – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
5. Bà Lê Thúy Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị

X. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Bà Lê Thị Thu Hiền – Trưởng ban Thư ký Đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Biên bản và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Đại hội bế mạc hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu: HC.
- CBTT theo quy định

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



LÊ THỊ THU HIỀN

CHỦ TỌA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VEXILLA
VIỆT NAM

LÊ HẢI CHÂU

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam ngày 21/09/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Theo Báo cáo số 2109/2026/BC-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Theo Báo cáo số 01/2026/BC-UBKT-SVN đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 4. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 (Theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 5. Thông qua tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026. (Theo Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 6. Thông qua tờ trình chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan (Theo tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 7. Thông qua tờ trình chủ trương thoái vốn tại các công ty con, tái cơ cấu các khoản cho vay và hợp tác kinh doanh (Theo tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 8. Thông qua tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Theo tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 9. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Theo tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 10. Thông qua tờ trình Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Theo Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT-SVN đính kèm).

Điều 11. Thông qua danh sách ứng viên và kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.

Danh sách ứng viên trúng cử Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 gồm:

STT	Tên thành viên
1	Ông Lê Trung Tuấn
2	Ông Vũ Đình Hưng
3	Ông Phan Mạnh Hùng
4	Ông Cao Đức Anh
5	Bà Lê Thúy Hiền

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu: HC;
- CBTT theo quy định.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ HẢI CHÂU

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM (SVN)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam (“SVN”).

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (“Đại hội”), điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty theo danh sách cổ đông do Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam chốt ngày 03/06/2026 (“Ngày chốt danh sách”) hoặc những người được uỷ quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người được uỷ quyền đủ điều kiện khi tham dự đại hội:

- a. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo về việc Mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
 - Thẻ căn cước công dân/ Thẻ Căn cước/Hộ chiếu/giấy tờ/dữ liệu chứng thực cá nhân hợp pháp khác, bản sao Giấy chứng nhận ĐKDN (đối với tổ chức). Lưu ý: giấy tờ tùy thân phải còn hiệu lực.
 - Bản gốc Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ đối chiếu, xác định cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội (trường hợp cổ đông không mang theo Thông báo về việc Mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 nhưng các giấy tờ khác chứng minh phù hợp thì vẫn được xác định đủ tư cách). Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông được nhận Thẻ, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Giá trị của Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử mà cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần



- có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- b. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người nhận uỷ quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
 - c. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.
 - d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - e. Các cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
 - f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông hoặc người được uỷ quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
 - g. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
 - h. Các cổ đông hoặc người được uỷ quyền phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép bằng văn bản; không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch trong thời gian Đại hội diễn ra; Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp nếu không được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch và tuân thủ các quy định khác theo thông báo của Đoàn Chủ tịch/Ban tổ chức trong quá trình diễn ra Đại hội.
 - i. Các Cổ đông hoặc người được uỷ quyền chấp nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Cổ đông đã đăng ký, cung cấp cho Công ty hoặc trên danh sách cổ đông là của chính Cổ đông, và mặc nhiên được hiểu là đã được gửi đến cho hoặc gửi từ Cổ đông.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa

- 5.1. Đoàn Chủ tịch bao gồm: Chủ tọa và các thành viên khác của Đoàn Chủ tịch.
- 5.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 5.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 5.4. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa đại hội:
 - a. Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

- b. Chủ trì giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ;
- c. Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- d. Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết (tối đa không quá ba ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc) đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo các cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Trường hợp này, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- e. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại Ngày chốt danh sách; Cung cấp các tài liệu, Thẻ/Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

- 7.1. Chủ tọa chỉ định Thư ký tại Đại hội.
- 7.2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội, lập và ký Biên bản Đại hội.
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
 - b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, phiếu bầu cử và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.
 - d. Tổng hợp số phiếu biểu quyết theo từng nội dung, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả trước Đại hội đồng cổ đông và Đoàn Chủ tịch.
 - e. Tổng hợp phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm bầu cử và thông báo kết quả trước Đại hội đồng cổ đông và Đoàn Chủ tịch.

1288
IG TY
PHÂN
ĐOÀN
KILL
TNA
HỒ

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người được uỷ quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam chốt tại Ngày chốt danh sách.

Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ tỷ lệ tiến hành thì Công ty thực hiện tổ chức Đại hội lần thứ hai, lần thứ ba theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

10.1. Tất cả các cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến tham dự Đại hội ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.

10.2. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt nguồn hoặc không để chuông.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông và người được uỷ quyền tham dự Đại hội bằng THẺ/PHIẾU theo số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và uỷ quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT, 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT và 01 PHIẾU BẦU CỬ trong đó ghi: Tên Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được uỷ quyền); Số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

11.1. THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy **màu trắng**, dùng để biểu quyết các nội dung sau:

- a. Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch Đại hội;
- b. Thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu;
- c. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- d. Thông qua Chương trình nghị sự;
- e. Thông qua Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị;
- f. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

11.2. PHIẾU BIỂU QUYẾT: được in trên giấy **màu xanh**, dùng để biểu quyết các nội dung theo báo cáo, tờ trình.

- a. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Là Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty;
 - Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;
 - Có chữ ký xác nhận của cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham gia biểu quyết bằng bút mực xanh;
- b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
 - Tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
 - Không có chữ ký xác nhận của cổ đông/ người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham dự.
 - Đánh dấu (X/√) bằng bút chì hoặc bút có các loại mực dễ phai;

- Tất cả các Vấn đề biểu quyết trên phiếu biểu quyết không đánh dấu hoặc có quá một lần đánh dấu (X/✓) đối với một nội dung biểu quyết.
- c. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.
- d. Phiếu biểu quyết đã phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đăng ký tư cách cổ đông được coi là Phiếu biểu quyết đã phát ra. Trong trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền rời khỏi cuộc họp trước, không thể có mặt đến khi hết chương trình, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội. Nếu cổ đông hoặc người được ủy quyền không nộp Phiếu biểu quyết khi Ban kiểm phiếu tiến hành thủ tục kiểm phiếu thì Phiếu biểu quyết đó được coi là Không thu về.
- e. Nội dung biểu quyết không hợp lệ khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông không lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án. Một nội dung biểu quyết không hợp lệ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các nội dung khác được biểu quyết hợp lệ.

11.3. PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: được in trên giấy màu vàng, dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

11.4. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT:

- a. Biểu quyết công khai trực tiếp đối với từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội. Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết được quy định tại khoản 11.1 Điều này. Kết quả biểu quyết sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.
Cổ đông hoặc người được ủy quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết Tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự, các cổ đông biểu quyết Không tán thành hoặc Không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết. Trường hợp cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả hai hoặc ba lần biểu quyết, tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông giơ cao thẻ biểu quyết trong cả hai hoặc ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không có ý kiến.
- b. Biểu quyết công khai đối với các nội dung khác cần biểu quyết bằng cách bỏ Phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.
 - Khi bỏ Phiếu biểu quyết, cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào 1 trong 3 ô biểu quyết “Tán thành”; “Không tán thành” và “Không có ý kiến”.
 - Trường hợp cổ đông đánh dấu sai thì phải gạch bỏ đề lên phần đánh dấu bị sai, ký lại vào bên cạnh chỗ gạch bỏ (không tẩy xóa, sửa chữa trên phần đánh dấu sai) và đánh dấu lại.

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua quy định cụ thể như sau:

12.1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 12.2 và khoản 12.3 Điều này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

12.2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông và người được ủy quyền đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Tổ chức lại, giải thể công ty;
- Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

12.3. Nghị quyết về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ HẢI CHÂU

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

BẦU CỬ THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025-2030 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tiến hành bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam chốt ngày 03/06/2026.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 155, khoản 5 điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp), Điều 275, 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
- Không phải là người có liên quan của Tổng Giám đốc.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập cần đáp ứng thêm các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 155, Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, cụ thể:



- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục

Điều 3. Ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị

- 3.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam được bầu thay thế là: 05 thành viên Hội đồng quản trị, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- 3.2. Ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị
 - Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
 - Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- 4.1. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị
 - Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- 4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu bầu theo mã số cổ đông;
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc ủy quyền);

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo Mẫu quy định của Công ty, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với một (05) (số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu).
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần/toàn bộ số phiếu bầu để bầu cho một số ứng cử viên, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa cổ đông đó có.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần, số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu là 05 thành viên, trên phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị của Cổ đông Nguyễn Văn A ghi:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.000 cổ phần
- Tổng số phiếu bầu: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu
- Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn quyền bầu cử của mình cho 01 ứng cử viên hoặc không bầu hoặc chia quyền của mình để bầu cho các ứng cử viên khác nhau với điều kiện tổng số phiếu bầu không vượt quá 5.000 phiếu.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - o Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - o Tiến hành kiểm phiếu;
 - o Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Tổng số phiếu bầu phát ra, tổng số phiếu bầu thu về, tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu bầu.
- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 10 (mười) Điều, được đọc công khai tại Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ HẢI CHÂU

Số: 2109/2026/BC-HĐQT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, Hội đồng quản trị đã triển khai giao kế hoạch cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên trách, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết quả như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tăng giảm 2025/2024
1	Tổng doanh thu	86.058.856.460	90.000.000.000	29.446.488.400	(65,78)%
2	Lợi nhuận trước thuế	590.613.291	1.000.000.000	1.541.778.366	161,05%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

1. Nhân sự:

Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2025 của Công ty không có sự thay đổi như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Michael Marc Lee	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phan Minh Quang	Thành viên HĐQT độc lập
3	Ông Lê Hải Châu	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Văn Chiến	Thành viên HĐQT; Điều hành
5	Ông Phùng Thế Tài	Thành viên HĐQT

2. Công tác Quản lý giám sát của Hội đồng quản trị năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2025/SVN/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua việc đầu tư với giá trị dưới 10% tổng tài sản của công ty.
2	02/2025/SVN/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại ngân hàng TP Bank với giá trị dưới 10% tổng tài sản của công ty.
3	2104/2025/SVN/NQ-HĐQT	21/04/2025	Thông qua việc đầu tư với giá trị dưới 10% tổng tài sản của công ty.
4	03/2025/SVN/NQ-HĐQT	28/04/2025	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.
5	04/2025/SVN/NQ-HĐQT	14/05/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 .
6	05/2025/SVN/NQ-HĐQT	05/06/2025	Thông qua Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.
7	06/2025/SVN/NQ-HĐQT	27/06/2025	Thông qua việc bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.
8	07/2025/SVN/NQ-HĐQT	27/08/2025	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán.
9	08/2025/SVN/NQ-HĐQT	17/09/2025	Thông qua thoái vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại M&S.
10	09/2025/ SVN/NQ-HĐQT	01/10/2025	Họp thường kì quý 4 năm 2025.

3. Công tác giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý:

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, HĐQT Công ty đã thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ quản lý trong Công ty và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý trong Công ty.
 - Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thường xuyên rà soát các khoản đầu tư tài chính của Công ty, lập kế hoạch thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả và tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới tiềm năng, hứa hẹn.
 - Yêu cầu Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý tăng cường công tác chỉ đạo và thực hiện thường xuyên báo cáo HĐQT về kết quả SXKD hàng tháng, hàng quý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
 - Toàn bộ hoạt động SXKD được kiểm tra, giám sát bởi Ủy ban Kiểm toán của Công ty và các bộ phận chuyên môn nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.
 - Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- Nhìn chung năm 2025, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong điều hành các hoạt động SXKD, đã có những giải pháp quyết liệt để nâng cao công tác quản lý, hiệu quả SXKD. Trên cơ sở quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, việc phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc rất chặt chẽ và hiệu quả trong việc định hướng phát triển cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty



4. **Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:**

- HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi và bổ sung các Quy chế quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế Công ty.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Công ty.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

5. **Báo cáo thù lao thu nhập của Hội đồng quản trị.**

- Tổng mức thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 là 0 đồng.
- Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí,... của Hội đồng quản trị trong năm được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty.

6. **Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do SVN nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung giao dịch	Giá trị (VNĐ)
1	Nguyễn Văn Chiến	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Tiền lương Tổng Giám đốc	125.540.000

7. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam có 02 thành viên HĐQT độc lập là Ông Phan Minh Quang, Ông Lê Hải Châu và Ông Phùng Thế Tài. Trong năm 2025, các hoạt động của thành viên HĐQT độc lập được thực hiện theo đúng Quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản Pháp luật liên quan.
- Đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT: Trong năm 2025, HĐQT của Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành, và ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Cơ cấu Ủy ban kiểm toán (UBKT) có 02 thành viên, trong đó Chủ tịch UBKT là thành viên HĐQT độc lập, thành viên còn lại là thành viên HĐQT không điều hành. Tất cả các thành viên đều thực hiện đúng vai trò, chức năng của UBKT theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kịp thời ghi nhận, phản ánh hoạt động của Công ty để cảnh báo sớm và báo cáo trong cuộc họp định kỳ.
- Thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên/năm của Công ty.
- Kiểm soát rủi ro tài chính, nguồn tiền đầu tư của Công ty.

Trong năm 2025, UBKT đã tiến hành họp 04 lần và không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2026

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2025, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, tiếp tục phát triển mở rộng hoạt động SXKD trong năm 2026 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.
- Tổ chức các cuộc trao đổi thường xuyên giữa HĐQT với người điều hành, lãnh đạo các phòng, ban chức năng nhằm nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và kịp thời đưa ra các phương hướng, biện pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.
- Duy trì đều đặn các cuộc họp HĐQT hàng quý nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Giám sát, kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết và các đơn vị đầu tư góp vốn.

- Thường xuyên rà soát các khoản đầu tư của Công ty, lập kế hoạch thu hồi vốn khi phát hiện khoản đầu tư không hiệu quả.
- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, góp vốn vào các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tốt, ổn định, tiềm năng trong các lĩnh vực mà Công ty quan tâm như bất động sản, xây dựng, thương mại...
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	29.446.488.400	90.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.541.778.366	1.000.000.000

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam tổng kết kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động trong năm 2026. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

LÊ HẢI CHÂU

Số: 01/2026/BC-UBKT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ
CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN
KIỂM TOÁN NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) và thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) độc lập trong UBKT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam (“SVN”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của SVN năm 2025 như sau:



I. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2025

1. Công tác tổ chức

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán hoạt động với (02) thành viên, bao gồm: (01) Chủ tịch UBKT và (01) thành viên UBKT. Trong năm, có sự thay đổi về cơ cấu thành viên trong UBKT, cụ thể như sau:

- Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 27/06/2025:

STT	Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Chức vụ
1	Trương Diệu Hương	28/6/2021	27/06/2025	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Nguyễn Ngọc Thuyên	29/06/2022	27/06/2025	Thành viên HĐQT độc lập kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán

- Giai đoạn từ 27/06/2025 đến nay:

STT	Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ
1	Ông Phan Minh Quang	27/06/2025	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Ông Phùng Thế Tài	27/06/2025	Thành viên HĐQT độc lập kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán

2. Cơ chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Thành viên HĐQT độc lập đồng thời là thành viên UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định có liên quan.

II. Báo cáo của các thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán:

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2025 trên các phương diện cụ thể như sau:

1. Công tác báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của SVN:

❖ Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ đối với Công ty đại chúng theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của SVN đã được thực hiện kiểm toán đúng theo quy định tại điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025, do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

❖ Tình hình hoạt động:

- Các nghị quyết, quyết định của Ban điều hành được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết;
- Năm 2025, doanh thu thuần của SVN đạt 29.446.488.400 đồng đạt 32.72% so với kế hoạch đề ra. Trong năm, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động thương mại nông sản: Ngô, sắn,...

❖ Tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính của SVN năm 2026 được duy trì lành mạnh, với các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời giữ mức ổn định so với năm 2025.

2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty:

- Công tác điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp để quản lý các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo đúng quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ Công ty. Các nội dung tại cuộc họp được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch. Hội đồng quản trị đã

thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sát sao mọi hoạt động của Công ty. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng thị trường. Thực hiện giải pháp hiệu quả về công tác quản lý cán bộ, tiền lương, tiền thưởng và mô hình quản trị của Công ty để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các bộ phận, phòng ban. Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giúp tiết kiệm chi phí.

3. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty:

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro vốn, lãi suất, giá cổ phiếu, tín dụng, thanh khoản, môi trường, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác;
- Ban điều hành đã thực hiện rà soát, bổ sung và ban hành mới các văn bản, bao gồm quy chế tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các quy định liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ;
- Thành viên HĐQT độc lập đã nhận diện các quy định pháp luật thay đổi có liên quan đến hoạt động của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và kiểm toán nội bộ; tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức phù hợp với quy định pháp luật mới, thông lệ thị trường và nhu cầu của Công ty.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do SVN nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nội dung giao dịch	Giá trị (VNĐ)
1	Nguyễn Văn Chiến	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Tiền lương Tổng Giám đốc	125.540.000

5. Sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban kiểm toán thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Ủy ban kiểm toán đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại bộ máy điều hành Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm 2025

- Năm 2025, các thành viên Ủy ban kiểm toán không nhận thù lao
- Các chi phí hoạt động, công tác phí, các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán trong năm được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty

III. Các cuộc họp, kết luận và kiến nghị của Ủy ban kiểm toán:

Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

- Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ủy ban kiểm toán để triển khai kế hoạch hoạt động và đánh giá tình hình giám sát. Ngoài 04 phiên họp chính thức, các thành viên UBKT thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông tin qua điện thoại, email, ... để hoàn tất các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.
- Ủy ban kiểm toán nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 và dự kiến năm 2026 của Công ty trình tại Đại hội.

2. Kiến nghị của Ủy ban kiểm toán

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2026, Ủy ban kiểm toán kính đề nghị lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện chức năng giám sát hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tăng cường giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc;
- Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm thúc đẩy phát huy tốt vai trò của Ủy ban kiểm toán trong Công ty.
- Lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các đơn vị được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2026

- Thực hiện rà soát lại cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiện toàn lại bộ máy cho phù hợp hoạt động của SVN.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật Nhà nước, các quy định, văn bản hướng dẫn.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của SVN.
- Kiểm tra cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác bổ nhiệm nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả lương và thu nhập.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của đơn vị năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kiểm tra việc thực hiện báo cáo thống kê theo quy định của các Phòng/Ban và đơn vị về tính kịp thời, chính xác của số liệu.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2026.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2026.

Trên đây là báo hoạt động của UBKT và các thành viên HĐQT độc lập trong UBKT năm 2025 và phương hướng hoạt động chính của Ủy ban kiểm toán năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BTGD;
- Lưu: VT, UBKT.

T.M. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH

PHAN MINH QUANG



Số: 01/2026 /TTr-HĐQT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2025. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán. Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định và đăng tải toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2025 trên trang thông tin điện tử Công ty, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (riêng và hợp nhất);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng và hợp nhất);
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng và hợp nhất);
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**


LÊ HẢI CHÂU

Số: 02/2026/TTr-HĐQT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất bán niên năm 2026, kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Kính đề nghị HĐQT thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trong trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên, HĐQT ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán khác có uy tín, chất lượng kiểm toán, mức phí kiểm toán phù hợp và đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

LÊ HẢI CHÂU

Số: 03/2026/TTr-HĐQT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị năm 2026; phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025:

HĐQT không nhận thù lao trong năm 2025.

2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị năm 2026:

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT Công ty năm 2026: không quá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)/ năm.

3. Phương án phân phối lợi nhuận 2025

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua không trích lập các quỹ và không chi trả cổ tức năm 2025.

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026

Kế hoạch chi trả cổ tức và trích quỹ năm 2026: Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện dựa trên kết quả kinh doanh 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

LÊ HẢI CHÂU

Số: 04/2026/TTr-HĐQT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v Chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.



Để chủ động trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan trong giai đoạn 2026-2027 như sau:

- Nội dung giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn: Các giao dịch thường xuyên về cung cấp dịch vụ, mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu, nhận cổ tức, vay, cho vay, bảo lãnh, hợp tác đầu tư, ...phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Giá trị giao dịch: Thông qua và ủy quyền cho HĐQT được phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng (kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên tính từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực) có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Đối tượng giao dịch: Là các bên liên quan của Công ty theo phụ lục đính kèm.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 có hiệu lực cho đến thời điểm ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.
- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty:
 - Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch nêu trên, quyết định các thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các hợp đồng, giao dịch này, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.
 - Ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch và các tài liệu có liên quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó (nếu có).
 - Thực hiện công bố thông tin các giao dịch theo quy định của pháp luật

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BTGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHỤ LỤC CÁC BÊN LIÊN QUAN THỰC HIỆN GIAO DỊCH

STT	Đối tác giao dịch	Tổng giá trị giao dịch trong năm
1	Công ty Cổ phần Thương mại M&S	Tối đa 50 tỷ đồng
2	Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư tài chính Mya Capital	Tối đa 50 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Cyan	Tối đa 50 tỷ đồng
4	Công ty TNHH New East West	Tối đa 50 tỷ đồng



Số: 05/2026 /TTr-HĐQT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua chủ trương thoái vốn tại các công ty con, tái cơ cấu các khoản cho vay và hợp tác kinh doanh)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.

1. Lý do và sự cần thiết

Trong năm 2026, Công ty xác định chiến lược trọng tâm là tái cấu trúc toàn diện hoạt động, tập trung nguồn lực tài chính để chuẩn bị đầu tư và triển khai các dự án kinh doanh lớn. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Công ty cần chủ động rà soát, tái cơ cấu các khoản đầu tư, các khoản cho vay và các hợp đồng hợp tác kinh doanh hiện hữu nhằm thu hồi vốn, tăng tính thanh khoản và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

2. Chủ trương thoái vốn và thu hồi các khoản cho vay, hợp tác đầu tư

Trên cơ sở định hướng nêu trên, Hội đồng Quản trị (HĐQT) trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua chủ trương rà soát, đánh giá và triển khai thoái vốn, thu hồi các khoản đầu tư, cho vay, đặt cọc và hợp tác đầu tư với các đối tác:

Stt	Đối tác	Giá trị dự kiến (đồng)	Xử lý
1	Công ty Cổ phần Thương mại M&S	64.260.000.000	Thu hồi khoản cho vay
		38.000.000.000 đồng (Tính theo mệnh giá) tương ứng với 3.800.000 cổ phần	Thoái toàn bộ vốn tại Công ty con
2	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Mya Capital	11.700.000.000	Thu hồi/xử lý theo thỏa thuận các Khoản đặt cọc mua phần/ phần vốn góp
3	Đỗ Như Kiều Anh	22.500.000.000	Thu hồi khoản Hợp tác đầu tư
4	Bùi Thị Thanh Tươi	16.000.000.000	Thu hồi Khoản đặt cọc

			mua phần vốn góp
5	Phạm Văn Hưng	12.000.000.000	Thu hồi Khoản cho vay
6	Hạ Quyết Chiến	13.850.000.000	Thu hồi Khoản cho vay

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tổ chức triển khai và thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc thoái vốn, thu hồi vốn đối với các khoản đầu tư, cho vay, hợp tác kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự của Công ty, trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Rà soát, đánh giá tình trạng pháp lý, hiệu quả kinh tế, khả năng thu hồi vốn và các vấn đề có liên quan đối với từng khoản đầu tư, cho vay, hợp tác kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự;

- Quyết định và tổ chức triển khai phương án, lộ trình, thời điểm, giá trị và các điều kiện cụ thể để thực hiện việc thoái vốn, thu hồi vốn, thanh lý hoặc xử lý các khoản nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Thực hiện các công việc cần thiết để triển khai, thực hiện và hoàn tất các hợp đồng, thỏa thuận và giao dịch liên quan đến việc thoái vốn, thu hồi vốn, thanh lý hoặc xử lý các khoản đầu tư, cho vay, hợp tác kinh doanh, bao gồm việc đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt, thanh lý và thực hiện các quyền, nghĩa vụ phát sinh theo các hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết;

- Quyết định, ký kết và/hoặc phê duyệt các hồ sơ, tài liệu, văn bản, thỏa thuận có liên quan; tổ chức thực hiện và hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu phát sinh trong quá trình triển khai, bao gồm nhưng không giới hạn ở phụ lục hợp đồng, biên bản, văn bản xác nhận, thông báo, công văn, hồ sơ thanh lý, hồ sơ chuyển nhượng, hồ sơ thu hồi vốn và các tài liệu cần thiết khác; thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện các thủ tục pháp lý, hành chính, tài chính, kế toán và các thủ tục có liên quan nhằm hoàn tất việc thoái vốn, thu hồi vốn, thanh lý hoặc xử lý các khoản đầu tư, cho vay, hợp tác kinh doanh và các giao dịch thuộc phạm vi được giao, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định có liên quan.

Việc thực hiện các nội dung được giao và ủy quyền nêu trên phải tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định có liên quan của Đại hội đồng cổ đông. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- UBKT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT

M.S.D.N. 014126
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
VEXILLA
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ HẢI CHÂU

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn VEXILLA Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Thông tư 116/2020/ TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng ngày 31/12/2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam ngày 02/06/2023;

- Xét tình hình hoạt động thực tiễn và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật liên quan đến Công ty đại chúng đã có nhiều điều chỉnh thay đổi quan trọng, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp 2020 sửa đổi bổ sung năm 2025 và các quy định hướng dẫn thi hành có liên quan. Hiện nay, Điều lệ hiện hành của Công ty chưa hoàn toàn đồng bộ với các quy định pháp luật mới. Do đó, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định trong Điều lệ Công ty.

Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới nhằm đảm bảo sự phù hợp nội dung về mặt pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả, quản trị nội bộ, tăng cường quyền, lợi ích hợp pháp của các Cổ đông Công ty (*Chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều lệ được đính kèm tại Tờ trình này*).

Điều lệ sửa đổi có hiệu lực ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sau khi cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Đăng website;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HĐQT



LÊ HẢI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM

Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, LOẠI HÌNH TỔ CHỨC, TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	13
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	14
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	14
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	14
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	14
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	14
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	15
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	15
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	15
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	15
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	15
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	17
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	31
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	32
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	35
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	35
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36

Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 34.	Người điều hành Công ty.....	36
Điều 35.	Tổng giám đốc.....	36
IX.	ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	37
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	37
Điều 37.	Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	37
Điều 38.	Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	38
Điều 39.	Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	39
Điều 40.	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	39
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 41.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	39
Điều 42.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	40
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	41
Điều 43.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	41
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	42
Điều 44.	Công nhân viên và công đoàn.....	42
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 45.	Phân phối lợi nhuận	42
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	42
Điều 46.	Tài khoản ngân hàng.....	42
Điều 47.	Năm tài chính.....	43
Điều 48.	Chế độ kế toán	43
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	43
Điều 49.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	43
Điều 50.	Báo cáo thường niên.....	43
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	43
Điều 51.	Kiểm toán	43
XVII.	CON DẤU	44
Điều 52.	Con dấu	44
XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	44
Điều 53.	Giải thể công ty	44
Điều 54.	Thanh lý	44
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	45
Điều 55.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	45
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	45
Điều 56.	Điều lệ công ty.....	45
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 57.	Ngày hiệu lực	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DHĐCD-SVN ngày 21 tháng 09 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị;
- h. “Người quản lý doanh nghiệp” là người giữ vị trí bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị;
- i. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
- j. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- l. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- m. “ĐHĐCD” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- n. “HĐQT” là Hội đồng Quản trị của Công ty;
- o. “UBKT” là Ủy ban Kiểm toán của Công ty;
- p. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, LOẠI HÌNH TỔ CHỨC, TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA VIỆT NAM**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VEXILLA VIET NAM GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **VEXILLA GROUP., JSC**

2. Công ty là được thành lập theo hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 14.21, Tầng 14, Tòa nhà Golden King, Số 115 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại: 0835790106

- Fax: 04.37835103

- E-mail: solavina@solavina.vn

- Website: solavina@solavina.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn. Công ty có thể thay đổi thời hạn hoạt động theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có một người đại diện theo Pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ khi xuất cảnh.

3. Trường hợp vắng mặt quá 30 ngày mà không ủy quyền hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự thì HĐQT cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Khai thác dầu thô	0610
2	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
6	Khai thác và thu gom than bùn	0892
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
8	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Trừ kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm)	1010

9	Sản xuất hóa chất cơ bản (Trừ loại cấm)	2011
10	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
11	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
12	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại cấm)	2029
13	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ vàng miếng và vàng nguyên liệu)	2420
14	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
15	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	2620
16	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
17	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính)	2817
18	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
19	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
20	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
21	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất đá nghiền, đá mài, đá mài dạng hình tròn và tương tự, không có khung, dùng để nghiền, mài, đánh bóng, giữa hoặc cắt, đá mài hoặc đá đánh bóng bằng tay; Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; Sản xuất vật liệu cách điện khoáng sản như: Sản xuất len xi, len đá, len khoáng sản tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thấm âm; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ: nhựa đường, xỉ than; Sản xuất sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện); Sản xuất corundum nhân tạo; Nung cao lanh; Sấy khô và nghiền đất sét thành bột đất sét. Loại trừ: Sản xuất sản phẩm từ sợi thủy tinh dệt và không dệt và sản xuất miếng đệm các bon và graphite.</i>	2399
22	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
23	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
24	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
25	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
26	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
27	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác <i>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị (Loại trừ sửa chữa các loại đồ dùng gia đình và văn phòng, tân trang các đồ đạc, Sửa xe đạp, sửa quần áo)</i>	3319
29	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

	<i>(Khoản 24 Điều 2 Luật Tài nguyên nước 2023)</i>	
30	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
31	Thu gom rác thải không độc hại	3811
32	Thu gom rác thải độc hại	3812
33	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
34	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
35	Tái chế phế liệu	3830
36	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác <i>Chi tiết: Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hóa học hoặc sinh học; Khử độc và làm sạch nước mặt tại các nơi sau khi bị ô nhiễm ngẫu nhiên, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng hóa chất; Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng ven biển; Loại bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác; Hoạt động thu giữ và lưu trữ các-bon; Phục hồi tại các khu mỏ; Hoạt động phục hồi, kiểm soát và giám sát ô nhiễm tại chỗ.</i>	3900
37	Xây dựng nhà để ở	4101
38	Xây dựng nhà không để ở	4102
39	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41	Xây dựng công trình điện	4221
42	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44	Xây dựng công trình công ích khác <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng công trình xử lý bùn; - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
45	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng	4340
46	Bán buôn đồ uống	4633
47	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
48	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
49	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.</i>	4659
50	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả xe điện. (Loại trừ hoạt động đấu giá)</i>	4661
51	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>(Loại trừ hoạt động đấu giá)</i>	4662
52	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663

53	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan</i>	4671
54	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>(Loại trừ buôn bán vàng, bạc và kim loại quý khác)</i>	4672
55	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Trừ hoạt động đấu giá hàng hoá)	4673
56	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn phế liệu. - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn vật tư, dụng cụ, trang phục, phương tiện bảo hộ lao động; - Bán buôn bao bì; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. (Trừ hoạt động đấu giá hàng hoá)	4679
57	Bán lẻ tổng hợp khác <i>Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày, dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm...trong đó, lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lá có doanh thu chiếm tỉ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác. (Trừ hoạt động đấu giá)</i>	4719
58	Bán lẻ lương thực	4721
59	Bán lẻ thực phẩm	4722
60	Bán lẻ đồ uống <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước rau ép, nước quả ép; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác	4723

61	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4724
62	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
63	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
64	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
65	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình; - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh. (Trừ hoạt động đấu giá hàng hoá)	4773
66	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Chi tiết:</i> Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
67	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2023) (Trừ hoạt động kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, hoạt động đấu giá, hoạt động tư vấn pháp lý bất động sản và hoạt động của đại lý ký quỹ bất động sản).	6810
68	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Chi tiết:</i> Môi giới Bất động sản (Khoản 11 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2023) (Trừ hoạt động kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, hoạt động đấu giá, hoạt động tư vấn pháp lý bất động sản và hoạt động của đại lý ký quỹ bất động sản).	6821
69	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở; - Hoạt động bất động sản khác chưa được phân vào đâu trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. (Trừ hoạt động kinh doanh dịch vụ Sàn giao dịch bất động sản, hoạt động đấu giá, hoạt động tư vấn pháp lý bất động sản và hoạt động của đại lý ký quỹ bất động sản)	6829
70	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động kiến trúc; (Điều 19, 33 Luật Kiến trúc 2019) (Trừ văn phòng kiến trúc sư và tổ chức sự nghiệp) - Hoạt động đo đạc và bản đồ.	7110

	(Khoản 4 Điều 3, Điều 52 Luật Đo đạc và Bản đồ 2018)	
71	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Hoạt động thẩm tra xây dựng (Khoản 15 Điều 3 Luật Xây dựng 2025)	7120
72	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
73	Đại lý lữ hành	7911
74	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; (không kinh doanh trò chơi có thưởng, cá cược, đánh bạc)	9329
75	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Sản xuất, mua bán giống cây dược liệu, cây gia vị	0161
76	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Sản xuất, mua bán giống cây dược liệu, cây gia vị	2100
77	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
78	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn nông, lâm, thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	4620
79	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn rau quả - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác: Bán buôn thực phẩm chức năng, mua bán nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng, hóa chất sản xuất thực phẩm chức năng (không hoạt động tại trụ sở)	4632
80	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, khai trương, trưng bày hàng hóa (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn)	8230
81	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến, mua bán các loại khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);	0899
82	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

	Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;	
83	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, chế tạo, lắp đặt các sản phẩm cơ khí, kết cấu kim loại, các thiết bị xây dựng, các cấu kiện cho các công trình công nghiệp và dân dụng;	2592
84	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng;	4312
85	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
86	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	3290
87	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
88	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
89	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
90	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
91	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
92	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
93	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
94	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
95	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
96	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
97	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
98	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
99	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
100	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
101	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2816
102	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
103	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
104	Phá dỡ	4311
105	Lắp đặt hệ thống điện	4321
106	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
107	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
108	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
109	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22)	3530

110	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
111	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	2392
112	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
113	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
114	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
115	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
116	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
117	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn bình gas, hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4690
118	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
119	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
120	Cho thuê xe có động cơ	7710
121	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
122	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
123	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
124	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa đường hàng không)	5224
125	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
126	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, thiết bị y tế Bán buôn dược liệu	4649
127	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
128	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22)	2829
129	Dịch vụ ăn uống khác	5629
130	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
131	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
132	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
133	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

	Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, phế liệu)	
134	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	1079
135	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	1028
136	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
137	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
138	Xây dựng công trình thủy	4291
139	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
140	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
141	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
142	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
143	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
144	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
145	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))	4322

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đầu tư vào Công ty và Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **210.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **21.000.000 cổ phần** cổ phần với mệnh giá là **10.000 đồng/cổ phần**.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm và thanh toán tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán (không quá 150% lãi suất cơ bản NHNN) cho đến ngày thực hiện thanh toán. . Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Cổ đông là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty. Cổ đông phổ thông có các quyền quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:
 - a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác;

- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc trích dẫn danh sách cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- d. Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị quy định tương ứng tại Điều lệ này và theo quy định sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc gộp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty..
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ này.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 06 tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, phải được lập thành văn bản có nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và thành viên;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị,;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, ;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động ;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

11/10/2016
PH

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành họp khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập có quyền xem xét huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp, ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp

không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ủy ban Kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng

hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp

10. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 21, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết (bao gồm cổ đông tự mình biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền).

2. Nghị quyết về các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành của Điều lệ:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Tổ chức lại hay giải thể Công ty;
 - e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty
 - f. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm r Khoản 2 Điều 15 của Điều lệ này
3. Các Nghị quyết được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) trừ trường hợp được quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc được thay thế bằng việc đăng tải lên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm được thông qua.
6. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- a. Nghị quyết ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.
 - b. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

11/88/CT/ẤN VÀ HỌ

c. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ Nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ lúc nào và bất kỳ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các nội dung theo khoản 2, 3, 4, 5 Điều 21 Điều lệ này và khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp) để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung theo quy định của pháp luật và bao gồm chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và con dấu của tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty bằng hình thức gửi thư phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của thành viên Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua đo kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: từ ba (03) đến bảy (07) thành viên. Số lượng thành viên cụ thể được Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng thời kỳ.

a. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị tối đa không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm/miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Việc rút ngắn hoặc gia hạn thời hạn của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật.

c. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên;

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- b. Thành viên đó có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các Cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn ở Việt Nam nước ngoài, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền; giá chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng ký giữa Công ty với những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - l. Trong phạm vi quy định khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh và các hợp đồng giao dịch khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
 - m. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, với giá trị không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty;
 - n. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - o. Quyết định giá mua, bán, thu hồi cổ phần và trái phiếu của Công ty. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần do Công ty phát hành trong mười hai (12) tháng. Đồng thời, giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ các trường hợp ưu đãi chào bán cho cổ đông hiện hữu, môi giới/bảo lãnh hoặc ESOP.
 - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần do Công ty phát hành trong mười hai (12) tháng;
 - r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - s. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - t. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - u. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
 - v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội

đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD hoặc người quản lý khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Ban hành các Quy chế, quy định tổ chức, quản lý, điều hành áp dụng đối với Công ty khi cần thiết;
- g. Tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi xét thấy cần thiết;
- h. Ký ban hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Trong trường hợp xét thấy và không vi phạm điều cấm của pháp luật, Chủ tịch HĐQT được ủy quyền theo vụ việc hoặc ủy quyền thường xuyên hoặc phân cấp cho các Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch HĐQT và thực hiện một số các quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Các Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT về việc thực hiện các công việc được ủy quyền.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành doanh nghiệp khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ủy ban kiểm toán.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 2 Điều 30 này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp, thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng thư/thư điện tử/fax. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư chuyển phát, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 8 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này.

Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức theo một trong các hình thức: họp trực tiếp; tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến; hoặc tổ chức lấy ý kiến thành viên từ xa qua thư/fax/thư điện tử (email) hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp những phương thức này, hoặc hình thức tương tự khác.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và/hoặc có mặt và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp (Việc ủy quyền này phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận).
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, hoặc tham gia có ý kiến từ xa qua thư/fax/thư điện tử (email) hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp những phương thức này, hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết được tổ chức theo quy định tại Khoản 11 Điều 30 trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày

kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh, trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp hội đồng quản trị phải có chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản (ngoại trừ trường hợp cuộc họp được tổ chức qua điện thoại như quy định tại Khoản 13 Điều này).

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, Ủy ban kiểm toán... Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị ngoại trừ Ủy ban kiểm toán được quy định riêng tại Điều 36 dưới đây. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tập đoàn theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên BKS;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có 01 Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm/miễn nhiệm/bãi nhiệm phải được thông qua bằng Nghị quyết HĐQT.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này tại Công ty và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, bao gồm kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị theo những thông lệ quản lý tốt nhất, bao gồm việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Trường hợp Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Tổng Giám đốc được thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất

của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Chậm nhất trong tháng cuối cùng của Quý I hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, nhận cầm cố, thế chấp, nhận thế chấp, bảo lãnh, nhận bảo lãnh, bồi thường và hợp đồng, giao dịch khác của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được khi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và HĐQT.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, hợp đồng lao động ký với Tập đoàn và nghị quyết quyết của HĐQT, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì TGD phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của TGD) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên và được bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Tiêu chuẩn của thành viên UBKT

a) Có bằng đại học thuộc một trong các ngành liên quan như kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật và quản trị kinh doanh.

b) Có hiểu biết chung về hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về Ủy ban kiểm toán.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
3. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
4. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
5. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
6. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
7. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
8. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Tổng giám đốc và người điều hành khác có liên quan.
9. Soạn thảo quy chế hoạt động của UBKT trình Hội đồng quản trị thông qua. Lập kế hoạch Ủy ban kiểm toán hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt; thực hiện các cuộc Ủy ban kiểm toán định kỳ và bất thường theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
10. Thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về các hoạt động, các vấn đề và các kiến nghị liên quan đến hoạt động của UBKT.
11. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
12. Có quyền giám sát Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty. Đồng thời, lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

13. Các quyền và trách nhiệm khác theo Điều 161 Luật doanh nghiệp 2020, Quy chế hoạt động của UBKT và yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Cuộc họp UBKT cần có sự tham gia của tối thiểu 2/3 số thành viên UBKT. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác quy định tại quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên , Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty

ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xét xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, TGD và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Tổng Giám đốc Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời sau này.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó..

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này; và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Công ty.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ, Quy chế của Công ty

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, các bên có thể thỏa thuận chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 57 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần tập đoàn Vexilla Việt Nam nhất trí thông qua ngày 21 tháng 09 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tập đoàn Vexilla Việt Nam nhất trí thông qua ngày 21 tháng 09 năm 2026 và cùng được chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại trụ sở chính Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VEXILLA
Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Hải Khâu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VEXILLA VIỆT NAM

Số: 07/2026/TTr-HĐQT-SVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019;
- Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam ngày 29/09/2025 ("Quyết định 36/2025/QĐ-TTg");
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam (gọi tắt là "**Công ty**");
- Xét tình hình hoạt động thực tiễn và nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp.

Nhằm bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển, hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành, đồng thời cập nhật, bổ sung và chuẩn hóa ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các nội dung sau:

1. Thông qua việc thay đổi, cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này.

2. Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để triển khai thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo quy định pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
VEXILLA
VIỆT NAM
LÊ HẢI CHÂU

Số: 08/2026/TTr-HĐQT-SVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam;
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Văn Chiến, Ông Michael Marc Lee, Ông Phan Minh Quang, Ông Lê Hải Châu, Ông Phùng Thế Tài.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025–2030 với các nội dung như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Công ty đã nhận được đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Văn Chiến, Ông Michael Marc Lee, Ông Phan Minh Quang, Ông Lê Hải Châu, Ông Phùng Thế Tài. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Chiến, Ông Michael Marc Lee, Ông Phan Minh Quang, Ông Lê Hải Châu, Ông Phùng Thế Tài.

2. Thông qua việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ Công ty, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên. Để bảo đảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo đúng cơ cấu đã được thông qua và đáp ứng yêu cầu quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu thay thế: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập;

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu thay thế: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025–2030.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TỜ TRÌNH

(V/v Giới thiệu ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị

cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam.

Thành viên Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “**HĐQT**”) đương nhiệm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam (sau đây gọi tắt là “**Công ty**”) nhiệm kỳ 2025-2030 đã nộp đơn từ nhiệm và sẽ kết thúc sớm nhiệm kỳ vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 3 năm 2026. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “**ĐHĐCĐ**”) sẽ tiến hành bầu thay thế thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần 3 năm 2026.

Theo đó, các ông/bà có tên sau đây không còn là thành viên HĐQT của Công ty kể từ khi ĐHĐCĐ thường niên lần 3 năm 2026 thông qua miễn nhiệm:

- Ông Nguyễn Văn Chiến.
- Ông Michael Marc Lee
- Ông Phan Minh Quang
- Ông Lê Hải Châu
- Ông Phùng Thế Tài

Căn cứ vào Quy chế bầu cử thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030, HĐQT đã tổng hợp và kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc bầu thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

1. Bầu cử thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

- Số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT: 05 (năm) thành viên.

- Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT và phương thức bầu cử: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan, được công bố cụ thể tại Quy chế bầu cử thành viên HĐQT.

2. Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ hiện tại tại Công ty	Chức vụ dự kiến bổ nhiệm	Điều kiện/Tiêu chuẩn
1	Ông Lê Trung Tuấn	05/08/1976	035076003019	Thành viên HĐQT	Đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định
2	Ông Vũ Đình Hưng	12/11/1979	008079003333	Thành viên HĐQT	
3	Ông Phan Mạnh Hùng	05/02/1978	038078033813	Thành viên HĐQT	
4	Ông Cao Đức Anh	12/09/1984	040084001207	Thành viên HĐQT độc lập	
5	Bà Lê Thúy Hiền	08/01/2004	035304001552	Thành viên HĐQT	

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ HẢI CHÂU